

Bản án số:162/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 10 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo

2. Ông Lò Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2022; Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H ; Sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: NS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lục Văn H ; Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T-CL-BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Mai Thị H trình bày: Chị Mai Thị H và anh Lục Văn H tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước ngày 27/4/2012. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được mấy năm đầu thì mâu thuẫn.

Từ đầu năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, ham chơi còn nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác, chị H nói thì anh Hiệp đánh đập chị H . Gia đình đã hòa giải sau đó anh H vẫn đánh chị H tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị Hải không còn tình cảm với anh Hiệp và xin ly hôn.

Về con chung: Chị Hải và anh H có 02 con chung là cháu Lục Gia B , sinh ngày 14/11/2012 hiện nay đang ở với chị H và cháu Lục Gia H , sinh ngày 19/6/2018 đang ở với anh H và gia đình bên nội. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Lục Gia B , sinh ngày 14/11/2012 còn tự nguyện để anh H nuôi cháu Lục Gia H , sinh ngày 19/6/2018. Vì cháu H cũng ở ổn định bên nội từ lúc vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bản tự khai của cháu Lục Gia B , sinh ngày 14/11/2012 có nguyện vọng ở với mẹ.

Bị đơn: Anh Lục Văn H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Mai Thị H có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị Mai Thị Hải ly hôn anh Lục Văn H . Giao cháu Lục Gia B , sinh ngày 14/11/2012 cho chị H nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Lục Gia H , sinh ngày 19/6/2018 cho anh Lục Văn H nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về án phí đề nghị HĐXX buộc chị Hải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán,

thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lục Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Mai Thị H và anh Lục Văn H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Mai Thị H ly hôn anh Lục Văn H.

Về con chung: HĐXX căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lục Gia B, sinh ngày 14/11/2012 cho chị Hải nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Lục Gia H, sinh ngày 19/6/2018 cho anh Lục Văn H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4]. Về án phí: HĐXX buộc chị Mai Thị H chịu toàn bộ án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Hải. Xử cho chị Mai Thị Hải ly hôn anh Lục Văn Hiệp.

Về con chung: Giao cháu Lục Gia Bảo, sinh ngày 14/11/2012 cho chị Mai Thị Hải nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Lục Gia Huy, sinh ngày 19/6/2018 cho anh Lục Văn Hiệp tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Mai Thị Hải và anh Lục Văn Hiệp có quyền có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008661 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Mai Thị H và anh Lục Văn H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên